

SO SÁNH SỰ KHÁC BIỆT TRONG KHẢ NĂNG SINH LỜI CỦA NHÓM CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VÀ QUỐC DOANH TẠI VIỆT NAM

Ngày nhận: 31/3/2015
Ngày nhận lại: 17/4/2015
Ngày duyệt đăng: 10/5/2015
Mã số: 5-15-55

Nguyễn Phạm Nhã Trúc ()*
*Nguyễn Phạm Thiên Thanh (**)*

Tóm tắt: Bài viết này sử dụng phương pháp đồ thị để tìm hiểu xu hướng của khả năng sinh lời (KSSL) của ngân hàng thương mại (NHTM) ở Việt Nam và sử dụng t-test để kiểm định sự khác biệt về KSSL giữa khối NHTM quốc doanh và khối NHTMCP. Thông qua phân tích tỷ số lợi nhuận ròng trên tổng tài sản (Return on Asset - ROA) và lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu (Return on Equity - ROE) của 28 NHTM trong nước giai đoạn 2002-2013, kết quả nghiên cứu cho thấy ROA và ROE của các NHTM Việt Nam thể hiện xu hướng giảm. Ngoài ra, khối NHTMCP nhìn chung đạt được ROA cao hơn khối NHTM quốc doanh, tuy nhiên sự chênh lệch này được thu hẹp dần qua thời gian. Nghiên cứu không tìm thấy bằng chứng về sự chênh lệch của ROE giữa khối NHTM quốc doanh và cổ phần.

Từ khóa: Khả năng sinh lời, ngân hàng thương mại quốc doanh, ngân hàng thương mại cổ phần.

Giới thiệu

Trong hai thập kỷ qua, Việt Nam đã thực hiện nhiều cải cách đối với hệ thống ngân hàng nói chung và hoạt động của NHTM nói riêng. Những cải cách này nhằm gia tăng mức độ cạnh tranh và để cải thiện hiệu quả hoạt động của các NHTM. Cải cách ngân hàng nhìn chung tập trung vào các vấn đề sau. Một là, nới lỏng những ràng buộc về hoạt động đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ví dụ như cho phép các ngân hàng này được huy động và cho vay bằng đồng Việt Nam từ năm 2011, cho phép thành lập NHTM 100% vốn nước ngoài từ năm 2011 theo cam kết khi gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (World Trade Organization - WTO). Hai là, tạo hành lang pháp lý để thu hút các tổ chức tín dụng đến từ các nước phát triển đầu tư vào các NHTM trong nước nhằm tạo cơ hội cho các ngân hàng này học hỏi công nghệ ngân hàng và cách quản lý từ các tổ chức tín dụng nước ngoài. Ba là, gia tăng năng lực tài chính của các NHTM Việt Nam bằng việc yêu cầu gia tăng mức vốn pháp định và tỷ lệ an toàn vốn

CAR. Mức vốn pháp định được yêu cầu là 1000 tỷ đồng vào năm 2008, nhưng 3000 tỷ đồng vào năm 2010, tỷ lệ an toàn vốn CAR được tăng từ 8% lên 9% vào năm 2010. Bốn là, cổ phần hóa các NHTM quốc doanh nhưng vẫn giữ lại vốn nhà nước là 51% tại các ngân hàng. Áp lực gia tăng cạnh tranh buộc các NHTM trong nước ở Việt Nam phải tìm chiến lược thích hợp để duy trì và phát triển thị phần, ví dụ hạ lãi suất cho vay và mức phí dịch vụ, tăng lãi suất tiền gửi... Những điều này đã ảnh hưởng đến lợi nhuận NHTM Việt Nam.

KSSL của NHTM đã thu hút sự quan tâm của nhà quản trị ngân hàng cũng như học giả nhiều nơi trên thế giới. Nghiên cứu tiêu biểu như Bhaumik và Dimova (2004) và Das và Ghosh (2009) đánh giá xu hướng ROA (return on assets) và so sánh ROA giữa NHTM nhà nước và tư nhân ở Ấn Độ; Cornett, Guo, Khaksari và Tehranian (2010a) so sánh ROA giữa NHTM nhà nước và tư nhân tại 16 nước tại châu Á; Lin và Zhang (2009) so sánh ROA và ROE (return on equity) giữa các loại hình ngân hàng tại Trung Quốc và Iannotta, Nocera